



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG THINH
Last Middle First

Current Address: 32 TRAN-QUI-KHOACH, TAN DINH, 1st COUNTY, H.C.M CITY

Date of Birth: 07/01/1941 Place of Birth: VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) MAJOR (MAJ-ARMY) - 1st SECTION HEAD
(Rank & Position) RECRUITMENT & REINFORCEMENT

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/05/1975 To 14/09/1982
Years: 07 Months: 04 Days: 10

3. SPONSOR'S NAME: NIL
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>LE - THI - THANH</u>	<u>WIFE</u>
<u>NGUYEN - LE THANH TAM</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>NGUYEN - LE THANH THAO</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>NGUYEN - LE THANH THUY</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>NGUYEN THANH LIEM</u>	<u>SON</u>

BUENA PARK
CA 90620 - U.S.A

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 24/10/1989

U.

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NIL

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG THINH
Last Middle First
- Current Address: 32 TRAN-QUI-KHOACH, TAN DINH, 1st COUNTY, H.C.M CITY
- Date of Birth: 07/01/1941 Place of Birth: VIET NAM
- Previous Occupation (before 1975) MAJOR (MAJ-ARMY) - 1st SECTION HEAD
(Rank & Position) RECRUITMENT & REINFORCEMENT.
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/05/1975 To 14/09/1982
Years: 07 Months: 04 Days: 10
3. SPONSOR'S NAME: NIL
Name _____
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>LE THI THANH</u>	<u>WIFE</u>
<u>NGUYEN LE THANH TAM</u>	<u>DAUGHTER.</u>
<u>NGUYEN LE THANH THAO</u>	<u>DAUGHTER.</u>
<u>NGUYEN LE THANH THUY</u>	<u>DAUGHTER.</u>
<u>NGUYEN THANH LIEM</u>	<u>SON</u>

BUENA PARK
CA 90620 U.S.A.

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 24/10/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TRONG THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NIL		

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NIL

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TRONG THINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : JANUARY 07 1941 VIET NAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 32 TRAN QUI KHOACH, TAN DINH, 1st COUNT
(Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH CITY, VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 04/05/1975 To (Den): 14/09/1982

PLACE OF RE-EDUCATION: CAN-THO, YEN-BAY, LAO-KAY, NGHE-TINH, HAM-TAN
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): SOUTH VN ARMY-OFFICER, [COMMANDO]

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NIL

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR (MAJ-ARMY)

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): 1st SECTION HEAD
RECRUITMENT & REINFORCEMENT Date (nam): 01/01/1973

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): NIL
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): _____

NAME & ADDRESS OF ~~SPONSOR~~/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LE THI THANH
BUENA PARK, CA 90620

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): WIFE
Thanh Cong

NAME & SIGNATURE: NGUYEN THANH CONG

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
SOUTH YARRA, VIC 3141 AUSTRALIA

DATE: OCTOBER 24 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TRONG THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NIL		

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NIL

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TRONG THINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : JANUARY 07 1941 VIETNAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 32 TRAN-QUI-KHOACH, TAN-DINH, 1st COUNTY
(Dia chi tai Viet-Nam) HO-CHI-MINH CITY - VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 04/05/1975 To (Den): 14/09/1982

PLACE OF RE-EDUCATION: CAN-THO, YEN-BAY, LAO-KAY, NGHE-TINH, HAM-TAN
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): SOUTH VN ARMY-OFFICER, [COMMANDO]

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NIL
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR (MAJ-ARMY)
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): 1st SECTION HEAD
RECRUITMENT & REINFORCEMENT Date (nam): 01/01/1973

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): NIL
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): _____

NAME & ADDRESS OF ~~SPONSOR~~/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LE THI THANH
BUENA PARK - CA 90620

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): WIFE

NAME & SIGNATURE: NGUYEN THANH CONG *Thanh Cong*
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
SOUTH YARRA - VIC 3141 AUSTRALIA

DATE: OCTOBER 24 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TRONG THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NIL		

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NIL

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BÀ KHUẾ MINH THỎ

HỘI GIA ĐÌNH CÁC TÙ NHÂN

CHÍNH TRỊ VIỆT-NAM

NGUYỄN-THANH-CÔNG.

SOUTH YARRA - VIC 3141

AUSTRALIA.

04/09-1989.

* CHỦ TỊCH HỘI GIA ĐÌNH CÁC TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT-NAM

Kính thưa Bà.

Tôi tên NGUYỄN-THANH-CÔNG, hiện đang định cư ở Úc. Tôi viết thư này gửi đến Bà như sau :-

Ông tôi tên NGUYỄN-TRUNG-THÌNH. Chiều cao 1m70. Ông là một người đàn ông hiền lành, tốt bụng, sống ở phòng 1 - Biệt Động Quân. Học tập cải tạo từ 04/05/75 đến 14/09/82. Hiện cư ngụ tại :-

32 TRẦN - QUÍ - KHOÁCH.

PHƯỜNG TÂN ĐÌNH - QUẬN 1

T/P HỒ - CHÍ - MINH.

Ông có vợ và bốn con, hiện đang định cư ở Mỹ. Gia chi :- Mrs LÊ-THỊ-THANH.

BUENA PARK - CA 90620.

Kể từ lúc học tập cho đến nay. Ông đã không nhận được sự liên-lạc nào, cũng như sự bảo-lãnh từ phía vợ và con.

Tháng 10/88, Ông tôi đã nộp đơn xin định cư ở Mỹ theo diện TÙ-NHÂN CẢI-TẠO, và được Chính-

quyền Việt Nam chấp nhận.

Cha - Mẹ tôi đã chết. Anh tôi không có được việc làm ở xã hội mới, không có ai nuôi, lại bệnh ngặt nghèo sau bảy năm học tập về và hiện thiếu thuốc chữa ...

Tôi thỉnh - nguyện thơ này đến Bà và HỘI GIA - ĐÌNH CÁC TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT - NAM, giúp đỡ sự ra đi của Anh tôi trong hoàn cảnh khốn - cùng hiện nay.

Tôi thành thật cảm ơn Bà rất nhiều. Tôi rất mong sự trả lời của Bà.

Hình thơ.

Thanh Công

NGUYỄN - THANH - CÔNG



* ĐÍNH KÈM BÀN SAO

- 1 GIẤY RA TRẠI.

- 1 KHAI SINH.

500 179
BỘ NỘI VỤ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH: HÀ NỘI ~~Độc lập - tự do - Hạnh phúc~~

(5c)

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/Ttg ngày 31/05/61 của bộ nội vụ
Thị lệnh quyết định tha số 177/QĐ ngày 30/03/82 của bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN TRỌNG THỊNH

Họ, tên thường gọi :

Họ, tên bí danh :

Năm sinh : 1941

Nơi sinh : Gia đình

Trú quán : 32 trần quý khách quận I T/P HỒ CHÍ MINH

Cán tội : Thiếu tá trưởng phòng I biệt động quân

Bị bắt : 04/05/75

án phạt : TTCT

Nay về cư trú tại: 32 trần quý khách quận I T/P HỒ CHÍ MINH

NHAI XÉT QUẢ THUẬN CẢI TẠO :

Tư tưởng : Đã xác định được vị trí học tập cải tạo, không có
biểu hiện gì xấu.

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao
năng suất chất lượng lao động khá.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá.
(quản chế 12 tháng)

Đã đạt mức trở phải. Họ, tên chữ ký của người : 11/gày 14 tháng 09 năm 82
CH: NGUYỄN TRỌNG THỊNH được cấp giấy PHÓ GIÁM THỊ

Nguyễn Trọng Thịnh

Trình

832/PLQT

Thị lệnh quyết định tha số 177/QĐ ngày 30/03/82 của bộ nội vụ

32 trần quý khách quận I T/P HỒ CHÍ MINH

Đ. CH. TH. 101

Đ. CH. TH. 101

NGUYỄN THỊ LỢI

ĐẠI LƯU: NGUYỄN ANH QUANG



TÒA SƠ-THẨM

BẢN TRÍCH-LỤC & KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Phủ Nam

(NAM-PHÂN)

(Sud Việt-Nam)

NĂM
(Année)

1941

SỐ HIỆU
(Acte No)

21

Giáo Tỉnh

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn Trọng Thịnh
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Masculin
Sinh ngày (Date de naissance)	07-1-1941
Sinh tại chỗ (Lieu de naissance)	Phủ Nam
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn Văn Tân
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Employé de Commerce
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phủ Nam
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Vương Thị Lãnh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phủ Nam
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

MIỄN THỊ THỰC

Trích lục số 7436 B/1941

ngày 197

Saigon

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GERFFIER EN CHÈVE)

Saigon



Trần thị Cảnh

Giá tiền :
(Cont)
Biên-lai số
(Quittance no)

Fr: Mr CONG T. NGUYEN

SOUTH YARRA - VIC 3141
AUSTRALIA

SECURITY POST
Recommandé 



RR05835212XAU

POSTAGE PAID

AUSTRALIA

PARAN VIC. 0009039

31817994 11:40 04/09/89

55558-00

TO: Mrs

/
KHUC MINH THO .

PO. Box 5435 .

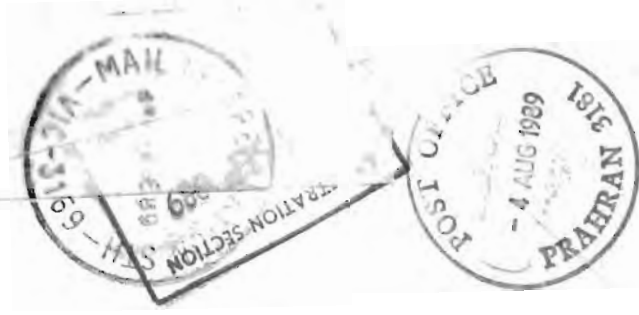
ARLINGTON - VA 22205 - 0635 .

U.S.A



AIR MAIL

PAR AVION



Be'
những hồ sơ có từ
giấy vãng viếng 2 chữ
ở dưới
Đã được tổng liệt kê
tên, không có tên.
Cải thiện thì đã thêm
trong computer —

NH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
ETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

to identify persons who are or were formerly
prisoners in Vietnam, so that eligibility for U.S.
Repatriation Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG THINH
Last Middle First

Current Address: 32 TRAN-QUI-KHOACH, TAN DINH, 1st COUNTY, H.C.M. CITY

Date of Birth: 07/01/1941 Place of Birth: VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) MAJOR (MAJ-ARMY) - 1st SECTION HEAD
(Rank & Position)

RECRUITMENT & REINFORCEMENT

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/05/1975 To 14/09/1982
Years: 07 Months: 04 Days: 10

3. SPONSOR'S NAME: NIL
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>LE THI THANH</u>	<u>WIFE</u>
<u>NGUYEN - LE THANH TAM</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>NGUYEN - LE THANH THAO</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>NGUYEN - LE THANH THUY</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>NGUYEN THANH LIEM</u>	<u>SON</u>

BUENA PARK
CA 90620 - U.S.A

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 24/10/1989

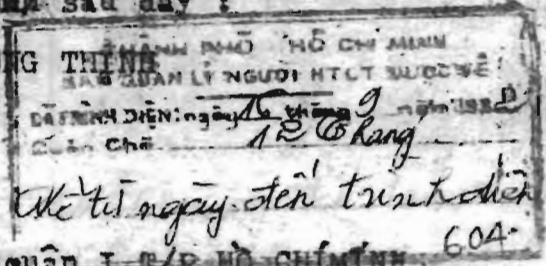
BỘ NỘI VỤ
Trại: HẠM TÂN
(50)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

18.02.1982
TP. HCM
GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTC ngày 31/05/61 của bộ nội vụ
Thủ hành quyết định tha số 177/QĐ ngày 30/08/82 của bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN TRỌNG THỊNH
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Năm sinh : 1941
Nơi sinh : Gia đình
Trú quán : 32 trần quý khách quận I T/P HỒ CHÍ MINH
Can tội : Thiếu tá trưởng phòng I biệt động quân
Bị bắt : 04/05/75
án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại: 32 trần quý khách quận I T/P HỒ CHÍ MINH .



NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO :

Tư tưởng : Đã xác định được vị trí học tập cải tạo, không có biểu hiện gì xấu.
Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao năng suất chất lượng lao động khá .
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .
Học tập : tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá .
(quản chế 12 tháng)

Lưu tay ngón trở phải . Họ, tên chữ ký của người . / (/ ngày 14 tháng 09 năm 82
của : NGUYỄN TRỌNG THỊNH được cấp giấy PHÓ GIÁM TRỊ

Nguyễn Trọng Thịnh
Số: 832 / P. L. Q. I

PHÓ GIÁM TRỊ

ĐẠI ỦY: NGUYỄN ANH QUANG



NGUYỄN THỊ LỢI

Cơ An Li

Ngày 15.9.82

(70)

GIẤY

May cấp giấy cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : NGUYỄN TRONG THỊNH

Họ tên thường gọi :

Họ tên bị danh :

Năm sinh : 1941

Nơi sinh : Gia đình

Trẻ em : 32 (trẻ em được quyền 1 và 2)

Cán bộ : Trùm tá trưởng phòng 1 biệt động quân

Hệ phái : 04/05/75

Ấn phát : TTCT

May về em tên là : 32 (trẻ em được quyền 1 và 2)

THANH XÉT QUẢN LÝ

Tư tưởng : là xác định anh vì lợi ích tập thể, không có

biên bản bị xử

Lao động : tham gia in máy công nhân lao động

Mạng lưới chất lượng lao động

Hội đồng : Chấp hành nhiệm vụ an ninh

Học tập : tham gia học tập để nâng cao trình độ

(quản chế 12 tháng)

Họ tên anh là : NGUYỄN TRONG THỊNH

Được cấp giấy

Ngày 15.9.82

Nguyễn Văn Bình

Minh

ĐẠI TÁ



TRANSLATION FROM VIETNAMESE - Extract only

REPUBLIC OF VIETNAM
IN THE MAGISTRATES' COURT AT SAIGON

EXTRACT FROM THE BIRTH REGISTER of Phu Nhuan
Gia Dinh (South Vietnam)
Year: 1941 Number: 21

Full Name of Child : NGUYEN Trong Thinh
Sex : Male
Date of Birth : 07-1-1941
Place of Birth : Phu Nhuan
Full Name of Father : Nguyen van Nen
Occupation of Father: Businessman
Address of Father : Phu Nhuan
Full Name of Mother : Vuong Thi Lanh
Occupation of Mother: Unemployed
Address of Mother : Phu Nhuan

Certified true extract.
Saigon, on 25/7/72
The Registrar
(signed and sealed)

Translator's note:

On the left side of the document, there is a sentence which is translated as:

Phu Nhuan, on the 13th of January 1941, I, Nguyen Van Nen, confirm that Nguyen Trong Thinh is my legitimate son and he is to bear my surname.

*This is to certify
that I have sighted
the original of this
document.*

He Huang
JOHN DUSI
COMMISSIONER FOR
TAKING AFFIDAVITS.

18th April, 1982
John Dusi

BẢN TRÍCH-LỤC B KHAISANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Phủ Thuận

(NAM-PHÂN).

(Sud VietNam).

Gia Đình

NĂM

(Année)

1941

SỐ HIỆU

(Acte No)

21

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn Trọng Thịnh
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Masculin
Sinh ngày (Date de naissance)	07-1-1941
Sinh tại chỗ (Lieu de naissance)	Phủ Thuận
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn Văn Tân
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Employé de Commerce
Nhà cửa ở đầu (Son domicile)	Phủ Thuận
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Vương Thị Lãnh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Sans profession
Nhà cửa ở đầu (Son domicile)	Phủ Thuận
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme.)

MIỄN THỊ THỰC

Định số 7436 BIP/PM
Cố định nội quy

Giá tiền: _____

(Cost)

Biên-lai số _____

(Quittance no)

5-15



ngày _____ 197 _____

Saigon

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GERFFIER EN CHÈF)

Sang/6

Trần thị Cảnh

Phủ Thuận, 10-1-1941
Trọng Thịnh là con ruột của cha và mẹ.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN QUẬN I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

CÔNG AN QUÂN I

Có nhân hồ sơ xin xuất cảnh

Đi: từ ng. đến xã Tịnh Cù tại Mỹ
Của Ông, Bà: 15

Nguyễn Trọng Thịnh !

Đĩa chỉ: 38 Trạm gặt lúa 1.

Khi giải quyết cơ quan có thẩm quyền sẽ thông báo sau.

Ngày: 13 tháng 10 năm 1988

ρ Trưng Công An Quận I

Tungsten Tungsten Alloy

SƠ YẾU LÝ LỊCH

HỌ, TÊN KHAI SINH : NGUYỄN - TRỌNG - THỊNH
NGÀY THÁNG NĂM SINH : 07/01/1941
NƠI SINH : Phú Nhuận - Gia Định
QUỐC TỊCH : VIỆT NAM
TÔN GIÁO : Phật Giáo
CẤP BẬC : Thiếu Tá thực thụ ngày 01/01/1973
SỐ QUÂN : 61/105.055
NGÀY NHẬP NGŨ : 07/03/1962
CHỨC VỤ : Trưởng Phòng 1 - Ngành Tổng Quản Trị - Sư Đoàn 106 -
Biệt Động Quân
ĐỊA CHỈ HIỆN NAY : SỐ 32 TRẦN QUÍ KHOÁCH - PHƯỜNG TÂN ĐỊNH - QUẬN 1 -
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM

BẢN THÂN :

- * 1961-1962 : Sinh viên P.C.B Trường Đại Học Khoa Học - Sài Gòn
- * 03/1962-12/1962 : Nhập ngũ khóa 13 Trưởng Sĩ Quan Trữ Bị Thủ Đức
- * 01/1963-05/1963 : Thụ huấn tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân - Dục Mỹ Nha Trang
- * 05/1963-01/1964 : Đại Đội 208 Biệt Động Quân
- * 01/1964-07/1968 : Trưởng Ban Nhân viên Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Trung Ương
- * 08/1968-10/1970 : Trưởng Ban 1 - Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân
- * 10/1970-12/1973 : Sĩ Quan Quân Số - Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân - Quân Đoàn 3
- * 01/1974-03/1975 : Trưởng Ban 1 - Liên Đoàn 15 Biệt Động Quân
- * 03/1975-30/04/1975 : Trưởng Phòng 1 - Sư Đoàn 106 Biệt Động Quân (Tân lập) - Huế

THỜI GIAN HỌC TẬP CẢI TẠO : Từ 04/05/1975 đến 14/09/1982

CÁC ĐƠN VỊ HỌC TẬP CẢI TẠO :

- * Liên Trại 3 - Cần Thơ
- * Các Trại 6, 8, 9 Yên Bái - Lào Kay (Hoàng Liên Sơn)
- * Trại 6 Huyện Thanh Chương (Nghệ Tĩnh)
- * Trại 6 Hàm Tân (CTZ 30C) - Thuận Hải

HỌ, TÊN CHA : NGUYỄN VĂN NÊN (Chết năm 1959)

HỌ, TÊN MẸ : VŨNG THỊ LÂN (Chết năm 1988)

HỌ, TÊN VỢ : LÊ THỊ THANH
NĂM SINH : 1948
NƠI SINH : Cần Thơ

HỌ, TÊN CÁC CON :
* NGUYỄN LÊ THANH TÂM
* NGUYỄN LÊ THANH THẢO
* NGUYỄN LÊ THANH THUY
* NGUYỄN THANH LIÊM

ĐỊA CHỈ HIỆN NAY :

BUENA PARK - CA 90620
U.S.A

THỜI GIAN HỌC TẬP CẢI TẠO : 07 năm 04 tháng 10 ngày





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN THANH CÔNG
Địa chỉ: SOUTH YARRA
VIC 3141 - AUSTRALIA
Điện thoại: (số) (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN TRỌNG THỊNH
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

[EM-RUỘT].

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

* Thời giờ:
Niệm liêm: → (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN THANH CÔNG
Địa chỉ: SOUTH YARRA
VIC 3141 - AUSTRALIA
Điện thoại: (số) (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN TRỌNG THỊNH
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

[EM RUỘT]

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:
* Niên liêm: (\$12.00)
Đóng góp ung hộ: (tủy y)

COMMONWEALTH BANK OF AUSTRALIA

PRAHRAN VIC

BRANCH 12 OCT. 19. 89



TO COMMONWEALTH BANK OF AUSTRALIA
NEW YORK BRANCH
599 LEXINGTON AVENUE
NEW YORK, N.Y. 10022

For Commonwealth Bank of Australia

7640
Manager



^{^2}
NGUYEN-TRONG-THINH.

Date of Birth:-

07-01-1941



¹²
NGUYEN-TRONG-THINH

Date of Birth:-

07-01-1941

Fr: - Mr. CONG T. NGUYEN

SOUTH YARRA - VIC 3141

AUSTRALIA

Australia \$5
MAWARRA - VICTORIA



SECURITY POST
Recommandé



RR05843137XAU

TO:-

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VN.

P.O. BOX 5435

ARLINGTON - VA 22205-0635.

HỒ-SỞ BỐ-TÚC

NGUYỄN-TRỌNG-THỊNH.

Australia \$2
NOOROO - NEW SOUTH WALES



Australia \$2
NOOROO - NEW SOUTH WALES



30c
AUSTRALIA

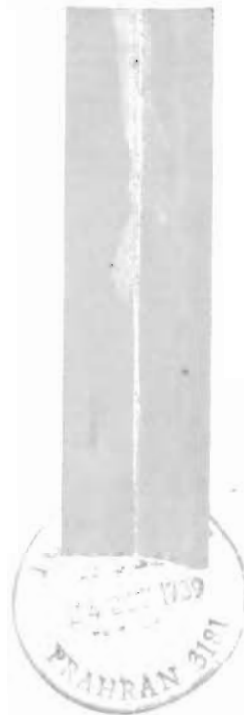
U.S.A

AIR MAIL

PAR AVION



11



NGUYEN^{AN} - TRONG - THINH
(2 PHOTOS)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No
H031

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG THINH
Last Middle First
- Current Address 321 Tran - qui - Khoach - Tam dinh - HCM city
- Date of Birth 01-07-1941 Place of Birth Gia Dinh
- Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05-75 To 09-14-1982
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Chứng nhận giống y bản chính
Xét trình duyệt. Phường Tân Định

Ngày 13 tháng 04 năm 1989

PHƯƠNG TÂN PHU

TIGH

5. **Earth**

Đinh Văn Cú



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

S&O 22308770

Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG THỊNH**



Sinh ngày 07.03.1941

Nguyễn quốc **Phủ Nhuận,**

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 32 Trần Quý-
Khách, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

1274

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT BLEM: HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chấn cách 3cm sau cara mũi phải.	
Ngày 16 tháng 6 năm 1987			
		TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>Trần Văn Chanh</i>	

1. Về nội dung...
 2. Về hình thức...
 3. Về nội dung...
 4. Về hình thức...
 5. Về nội dung...
 6. Về hình thức...
 7. Về nội dung...
 8. Về hình thức...
 9. Về nội dung...
 10. Về hình thức...

2401
6.177 HCM
T5

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... 9.21.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông. Nguyễn. Trọng. Thịnh.....

Hiện ở: 32. Trần. quý. Khoa. , Tân. Định. , TP. HCM.....

1/ Chúng tôi đồng ý cho .. Ông .. cùng người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp .. 01 .. hộ chiếu cho gia đình, số:

.....
..... 28344 / 01.0.C.
..... (Ông. Kiên. theo)
.....
.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số .. H031 .. chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày .. 30 .. tháng .. 4 / 1994 ..

P. TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Lê thị. Huyền

BỘ NỘI VỤ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
(50)

G I Á Y H A T R A I

Theo thông tư số 966-BCA/Ttg ngày 31/05/61 của bộ nội vụ
Thủ hành quyết định taa số 177/QĐ ngày 30/03/82 của bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN TRONG THỊNH
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Năm sinh : 1941
Nơi sinh : Gia đình
Trú quán : 32 trần quý khách quận I T/P HỒ CHÍ MINH
Cán tội : Thiếu tá trưởng phòng I biệt động quân
Bị bắt : 04/05/75
án phạt : TTCT

Nay về cư trú tại: 32 trần quý khách quận I T/P HỒ CHÍ MINH .

NHÀM XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO :

- Tư tưởng : Đã xác định được vị trí học tập cải tạo, không có biểu hiện gì xấu.
- Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao năng suất chất lượng lao động khá .
- Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .
- Học tập : tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá . (quản chỗ 12 tháng)

ón trở phải . Họ, tên chữ ký của người . 16/11/82 tháng 09 năm 82
ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÓ GIÁM THỊ

Nguyễn Trong Thịnh

[Signature]

ĐẠI ỦY: NGUYỄN ANH QUANG



NGUYỄN THỊ LỢI

TRANSLATION FROM VIETNAMESE - Extract only

REPUBLIC OF VIETNAM
IN THE MAGISTRATES' COURT AT SAIGON

EXTRACT FROM THE BIRTH REGISTER of Phu Nhuan
Gia Dinh (South Vietnam)
Year: 1941 Number: 21

Full Name of Child : NGUYEN Trong Thinh
Sex : Male
Date of Birth : 07-1-1941
Place of Birth : Phu Nhuan
Full Name of Father : Nguyen van Nen
Occupation of Father: Businessman
Address of Father : Phu Nhuan
Full Name of Mother : Vuong Thi Lanh
Occupation of Mother: Unemployed
Address of Mother : Phu Nhuan

Certified true extract.
Saigon, on 25/7/72
The Registrar
(signed and sealed)

Translator's note:

On the left side of the document, there is a sentence which is translated as:
Phu Nhuan, on the 13th of January 1941, I, Nguyen Van Nen, confirm that Nguyen Trong Thinh is my legitimate son and he is to bear my surname.

*This is to certify
that I have sighted
the original of this
document.*

He Huang
JOHN DUSI
COMMISSIONER FOR
TAKING AFFIDAVITS.

18th April, 1982
John Dusi

đồ tước

491



TO:- HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VN,
P.O. BOX 5435 .
ARLINGTON - VA 22205-0635 .

MAY 29 1991

U.S.A



AIR MAIL

PAR AVION

HỒ-SỐ TỰ-NHÂN:
NGUYỄN-TRỌNG-THỊNH

Fr : CONG T. NGUYEN -

- SOUTH YARRA - VIC 3141.
AUSTRALIA.

XE MÁY DẠO DẪN SỬ
~~BĂNG LẠI QUÂN XA~~

SỐ **9248** ĐB

Cấp cho **NGUYEN TRONG THINH**

cấp bậc **Trung-Úy** s. **105.055**

sinh ngày **7-1-1941**

tại _____ tỉnh **GIA-ĐÌNH**

Đơn-vị bổ-nhậm **KBC. 4205**

Đơn-vị Huấn-luyện **/**

Ta **KBC.3031** ngày **30.10.67**

Trung Tá NGUYEN TU KHANH



CHÁNH CHỦ KHẢO

(2) Tên, Họ, Cấp bậc.

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái _____

Tại _____ ngày _____

(2) _____

SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái _____

Tại _____ ngày _____

(2) _____

SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái _____

Tại _____ ngày _____

(2) _____

SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẢO

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.I.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.I.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.I.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.I.X.V.B. _____

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUÂN LỰC

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BẰNG LÁI ~~QUÂN-XA~~

CHÚ Ý : Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xa.

Trừ khi có ghi chú đặc biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

1. — Xe chuyên chở công cộng.
2. — Xe trọng tải hơn

3.000 kilô	a) cam không
	b) máy kéo
3. — a) Xe có xích
b) Máy kéo quân sự
4. — Xe mô-tô hai bánh

Nhà chức trách quân sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-chánh tỉnh mình đề đòi lấy bằng lái xe dân sự đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-vị bổ nhiệm phải ghi số của bằng lái quân-xa, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi chú gia hiệu.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

LOI#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG THINH
Last Middle First

Current Address: 32 TRAN-QUI-KHOACH, TAN DINH, 1st COUNTY, H.C.M CITY

Date of Birth: 07/01/1941 Place of Birth: VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) SOUTH V.N ARMY OFFICER - MAJOR
(Rank & Position) 1st SECTION HEAD - RECRUITMENT & REINFORCEMENT.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/05/1975 To 14/09/1982.
Years: 07 Months: 04 Days: 10.

3. SPONSOR'S NAME: NIL
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
+ <u>LE-THI-THANH</u>	<u>WIFE</u>
+ <u>NGUYEN LE THANH-TAM</u>	<u>DAUGHTER</u>
+ <u>NGUYEN LE THANH-THAO</u>	<u>DAUGHTER</u>
+ <u>NGUYEN LE THANH-THUY</u>	<u>DAUGHTER</u>
+ <u>NGUYEN THANH LIEM</u>	<u>SON</u>
<u>- GUENA PARK, CA 90620</u>	
<u>U.S.A</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 15/01/1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TRONG THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NIL		

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NIL

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG THINH
Last Middle First

Current Address: 32 TRAN QUI KHOACH, TAN DINH, 1st COUNTY, H.C.M CITY

Date of Birth: 07/01/1941 Place of Birth: VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) SOUTH VN ARMY OFFICER - MAJOR
(Rank & Position) 1st SECTION HEAD - RECRUITMENT & REINFORCEMENT

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/05/1975 To 14/09/1982
Years: 07 Months: 04 Days: 10

3. SPONSOR'S NAME: NIL
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
+ <u>LE THI THANH</u>	<u>WIFE</u>
+ <u>NGUYEN LE THANH TAM</u>	<u>DAUGHTER</u>
+ <u>NGUYEN LE THANH THAO</u>	<u>DAUGHTER</u>
+ <u>NGUYEN LE THANH THUY</u>	<u>DAUGHTER</u>
+ <u>NGUYEN THANH LIEM</u>	<u>SON</u>

- BUENA PARK, CA 90620

U.S.A.

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 15/01/1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TRONG THINH
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NIL.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TÒA SƠ-THẨM

BẢN TRÍCH-LỤC B KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Phú Nhuận

(NAM-PHẦN)

(Sud Viet-Nam)

NĂM

(Année)

1941

SỐ HIỆU

(Acte No)

21

Gia Định

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn Trọng Thịnh
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Masculin
Sinh ngày (Date de naissance)	07-1-1941
Sinh tại chỗ (Lieu de naissance)	Phú Nhuận
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn Văn Hên
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Employé de Commerce
Nơi ở (Son domicile)	Phú Nhuận
Tên họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Vương Thị Lãnh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Sans profession
Nơi ở (Son domicile)	Phú Nhuận
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

MIỄN THỊ THỰC

Yêu cầu số 7436 BTP/PHN
1941 - 1942

ngày 197

Saigon

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GERFFIER EN CHARGE)

Sang/6



Trần thị Cảnh

Giá tiền

(Coût)

Biên-lai số

(Quittance no)

5215

Phú Nhuận, 19 10 Janvier 1941 Tôi là Nguyễn Văn Hên nhân Nguyễn Trọng Thịnh là con ruột của cha tôi.

BÀ KHÚC-MINH-THỎ

P.O. BOX 5435

ARLINGTON - VA 22205-0635

U.S.A

NGUYỄN-THANH-CÔNG

SOUTH YARRA - VIC 3141

AUSTRALIA

15 - 01 - 1990

CHỦ TỊCH HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM.

Kính thưa Bà.

Tôi có đọc báo và được biết nhóm Tự-nhân Chính-trị đầu tiên đã rời Việt-Nam để lên đường sang Mỹ. Tôi không biết những người này có thân-nhân ở Mỹ bảo-lãnh hay thành-phần không thân-nhân bảo-lãnh?

Ông tôi có vợ và bốn đứa con đang định-cư ở Mỹ nhưng từ ngày đi học-tập cải-tạo cho đến nay, ông đã không nhận được bất cứ sự liên-lạc nào cũng như sự bảo-lãnh nào từ phía vợ và các con.

Vì vậy, hồ-sơ bảo-trò hay các giấy-tờ liên-quan khác để được vào Mỹ, tôi không-thể có được để bỏ-tức vào hồ-sơ.

Ngày 13/03/1986, Ông tôi có gửi một mẫu đơn ODP qua Bangkok, Thái-lan và ông chỉ nhận được giấy báo của Bưu-điện Thành-phố rằng nơi đó đã nhận được. (không chắc-chắn).

Để đó, với sự giúp-đỡ của Bà và hoạt-động nhân-dao của Hội. Tôi hy-vọng sẽ bỏ-tức phần nào giấy tờ cần-thiết cho hồ-sơ Ông tôi.

cũng như những thu-tức đối với Mẹ, xin Bà
vui-lòng cho tôi được biết.

Hiện nay, tôi đang sống ở Úc, độc-thân
và không có thân-nhân. Tôi đang là sinh-viên
năm thứ ba ngành Computer-Engineering. Với
khả-năng của tôi, chỉ-có-gắng liên-lạc với Bà
và Mẹ để giúp-đỡ cho sự ra-di đản-tu của
anh tôi với các đứa con ở Mỹ.

Thành thật cảm-ơn Bà và Mẹ
rất nhiều đã giúp-đỡ cho hoàn-cảnh khó-khăn
của anh tôi hiện-nay.

Hình thờ.

Thanh Bui

NGUYỄN-THANH-CÔNG



Fr: Mr CONG T. NGUYEN

SOUTH YARRA - VIC 3141
AUSTRALIA.



TO:- HỒI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ V.N
P.O. BOX 5435 .

ARLINGTON - VA 22205 - 0635 .

U.S.A



HỒ-SỞ BỘ-TƯC
NGUYỄN-TRỌNG-THỊNH

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 2/17/90
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ Date _____
☐ Membership; Letter